

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 101+102:

BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC

Nguyễn Thiếp

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- Bổ sung thêm kiến thức về văn nghị luận trung đại.
- Hiểu được hoàn cảnh sử dụng và đặc điểm của thể Tấu trong văn học trung đại
- Nắm được nội dung và hình thức của “*Bàn luận về phép học*”.

2. Kỹ năng

- Đọc – hiểu một văn bản được viết theo thể Tấu
- Nhận biết, phân tích cách trình bày luận điểm trong đoạn văn diễn dịch và quy nạp, cách sắp xếp và trình bày luận điểm trong văn bản.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác trong học tập

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Những hiểu biết bước đầu về thể Tấu
- Quan điểm tư tưởng tiến bộ của tác giả về mục đích, phương pháp học và mối quan hệ của việc học với sự phát triển của đất nước.
- Đặc điểm hình thức lập luận của văn bản.

2. Kỹ năng

- Đọc – hiểu một văn bản được viết theo thể Tấu
- Nhận biết, phân tích cách trình bày luận điểm trong đoạn văn diễn dịch và quy nạp, cách sắp xếp và trình bày luận điểm trong văn bản.

3. Thái độ

Giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc..

4. Kiến thức tích hợp

- Tích hợp phần TV và TLV: Các BPNT, nghệ thuật lập luận....
- Tích hợp Lịch sử: Quang Trung xây dựng đất nước

5. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác
- **Năng lực chuyên biệt:** sáng tạo, cảm thụ

III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ

1. Chuẩn bị của thầy. Bảng phụ, máy chiếu, tư liệu về Nguyễn Thiếp và tác phẩm

2. Chuẩn bị của trò: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

* **Bước 1:** Ôn định tổ chức (1')

* **Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5').

Đọc thuộc lòng một đoạn trích “Nước Đại Việt ta” và cho biết cảm nhận của em về đoạn trích?

* **Bước 3:** Dạy - học bài mới:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Kiến thức cần đạt
Hoạt động 1: Khởi động		
<ul style="list-style-type: none"> - <i>PPDH</i>: Thuyết trình, trực quan - <i>Thời gian</i>: 1- 3' - <i>Hình thành năng lực</i>: Thuyết trình. 		
* Nêu yêu cầu: Làm thế nào để học tốt? - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới.	<i>Hình thành kỹ năng q/sát nhận xét, thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng quan sát nhận xét, thuyết trình</i>
- Ghi tên bài lên bảng	- <i>Ghi tên bài vào vở</i>	<i>Tiết 102+103. Văn bản.....</i>
Hoạt động 2: Hình thành kiến thức		
*Tri giác		
<ul style="list-style-type: none"> - <i>PPDH</i>: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích - <i>Kỹ thuật</i>: Động não, trình bày 1 phút - <i>Thời gian</i>: 3- 5' - <i>Hình thành năng lực</i>: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc 		
I. HD HS đọc hiểu văn bản	<i>Hình thành kỹ năng đọc, trình bày 1 phút</i> I. Đọc hiểu khái quát	<i>Kỹ năng đọc, trình bày 1 phút</i> I. Đọc hiểu khái quát
<p>1.GV hướng dẫn đọc VB: <i>giọng điệu chân tình, bày tỏ thiết hơn, vừa tự tin, vừa khiêm tốn.</i></p> <p>*GV đọc mẫu. Gọi HS đọc. * GV nhận xét</p> <p>2.Dựa vào chú thích * hãy nêu những nét khái quát tiêu biểu về tác giả Nguyễn Thiếp và xuất xứ của VB “<i>Bàn luận về phép học</i>”?</p> <p>3. GV kiểm tra việc hiểu nghĩa từ trong phần giải nghĩa từ (SGK).</p>	<p><i>HS nghe, xác định cách đọc.</i></p> <p><i>1- 2 HS đọc VB, HS khác theo dõi, nhận xét.</i></p> <p><i>HS dựa vào CT trả lời</i></p> <p>a. Tác giả: Nguyễn Thiếp (1723-1804) - Là người thiên tư sáng suốt, học rộng hiểu sâu, từng đỗ đạt nhưng về dạy học. - Là cộng sự chân tình của vua Quang Trung.</p> <p>b. Văn bản: Là phần trích từ bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung tháng 8/1791.</p> <p>c. Từ khó: sgk/78</p>	<p>1.Đọc</p> <p>2. Chú thích</p>
* Phân tích - Cắt nghĩa		
<ul style="list-style-type: none"> - <i>PPDH</i>: Phân tích, giải thích, vấn đáp, tái hiện thông tin, thuyết trình. 		

<ul style="list-style-type: none"> - KTDHTC: Kỹ thuật động não, khăn trải bàn. - Thời gian: 22- 25' - Hình thành năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, cảm thụ 		
II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản	Hình thành kỹ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác... II. HS đọc - tìm hiểu VB	Kỹ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác... II. Đọc-Tìm hiểu văn bản
B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản	HS tìm hiểu khái quát văn bản	1. Tìm hiểu khái quát
4. Văn bản là một phần của bài tấu của NT dâng vua Quang Trung. Dựa vào chú thích, hãy nêu những đặc	<i>HS xác định, trả lời.</i> là một loại văn thư của bề tôi thần dân gửi vua chúa để trình bày sự việc, ý kiến đề nghị. Đặc điểm: Có thể được viết bằng văn xuôi, văn vần hay	* Thể Tấu:
điểm chính của thể tấu ? Từ đó hãy nhận xét các đặc điểm của bài tấu này ? - Người viết có vai trò gì trong bài tấu này? Vai trò giữa người viết với người đọc (nghe) có gì khác với thể Chiếu, Hịch, Cáo? *GV lưu ý HS: <i>Tấu trong nghệ thuật thường mang yếu tố hài.</i> 5. Nội dung chính của VB là gì? Từ đó, có thể x/định bài tấu này thuộc kiểu VB nào?	văn biền ngẫu. Trong bài tấu, Nguyễn Thiếp dùng lí lẽ để làm rõ quan điểm về việc học chân chính, nhằm thuyết phục vua. Bày tỏ niềm tin với phép học chân chính có thể đào tạo được người tốt, làm cho quốc gia hưng thịnh <i>HS so sánh, nhận xét</i> - Đây là bài văn do NT dâng vua Quang Trung để bày tỏ kiến nghị của mình về việc chấn chỉnh sự học của quốc gia. - Chiếu, Hịch, Cáo là những thể văn do vua chúa ban truyền xuống thần dân còn Tấu thì ngược lại về - Nội dung chính: Bàn phép học - Kiểu VB: nghị luận.	
B2. HD HS tìm hiểu chi tiết	HS tìm hiểu chi tiết	2. Tìm hiểu chi tiết
6. Phân đầu VB tác giả nêu khái quát mục đích chân chính của việc học. Mục đích đó là gì?	<i>HS suy nghĩ, xác định, trả lời</i> - Người không học không biết rõ đạo. Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. Đạo học ngày	a. Xác định mục đích chân chính của việc học

<p>7. Sau khi nêu quan điểm của mình về mục đích chân chính của việc học, tác giả đã phê phán những lối học lệch lạc, sai trái nào?</p> <p>- Theo em thế nào là lối học chuộng hình thức? Lối học cầu danh lợi?</p> <p>- Tác giả đã chỉ rõ tác hại của lối học ấy là gì?</p> <p>- Khi nhận định: “Chúa tâm thường .. tệt hại ấy”, tác giả đã chỉ ra những tác hại nào của việc học lệch lạc, sai trái đó ?</p> <p>- Em có nhận xét gì về đặc điểm lời văn ở đoạn này? Tác dụng?</p>	<p>trước là lấy mục đích hình thành nhân cách, đạo đức, đó là đạo tam cương và ngũ thường.</p> <p>-> Mục đích chân chính : học để làm người</p> <p>HS theo dõi VB, phát hiện, suy nghĩ, trả lời</p> <p>b. Phê phán những lối học lệch lạc, sai trái:</p> <p>Lối học chuộng hình thức cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương ngũ thường.</p> <p>+ Lối học chuộng hình thức: học thuộc lòng câu chữ mà không hiểu nội dung, chỉ có danh mà không có thực chất</p> <p>+ Lối học cầu danh lợi: học để có danh tiếng, được trọng vọng, được nhân nhã, được nhiều lợi lộc.</p> <p>-> Tác hại: làm cho “chúa tâm thường, thần nịnh hót. Nước mất nhà tan” -> Làm đảo lộn giá trị con người, không còn người tài đức, gây ra những thảm họa khôn lường cho đất nước</p> <p>- Đặc điểm lời văn: Tác giả dùng câu châm ngôn vừa dễ hiểu, vừa tăng sức mạnh thuyết phục “Ngọc không mài... không biết rõ đạo”. Khái niệm học được giải thích bằng hình ảnh so sánh cụ thể nên dễ hiểu. Khái niệm đạo vốn trừu tượng, phức tạp được giải thích thật ngắn gọn, rõ ràng. Đoạn văn được cấu tạo bằng các câu ngắn, liên kết chặt chẽ khiến ý văn mạch lạc, dễ hiểu.</p>
<p>8. Cho HS thảo luận: Theo em, quan niệm về mục đích của việc học đó có điểm nào tích cực, điểm nào cần bổ sung?</p> <p>- Em có nhận xét gì về thái độ của tác giả khi nói về mục đích của việc học?</p>	<p>HS thảo luận nhóm bàn, trình bày</p> <p>- Tích cực: coi trọng mục tiêu đạo đức của việc học. Khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” trong nhà trường hôm nay là sự phát huy đạo học ngày trước.</p> <p>- Cần bổ sung: Mục đích học không chỉ rèn luyện đạo đức mà còn rèn năng lực trí tuệ; chỉ mới chú ý đến đạo đức mà chưa coi trọng việc học kiến thức KHKT để XD đất nước</p> <p>- Đó là thái độ đúng đắn và tích cực cần được chúng ta phát huy trong việc học ngày hôm nay.</p>
<p>9. Để khuyến khích việc học, Nguyễn Thiếp đã đề xuất</p>	<p>HS theo dõi VB, phát hiện, suy nghĩ, trả lời</p> <p>c. Bàn về phép học.</p>

những ý kiến nào ? Những ý kiến đó có tác dụng gì?

- Chính sách đó có gì giống với chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước ta hiện nay?

10. Khi bàn về cách học, NT đã đề xuất những cách học nào ? Ý nghĩa và tác dụng của những cách học ấy?

- Trong số các cách học ấy em tâm đắc với phép học nào? Vì sao ?

*3 PP học mà NT đưa ra là những PP học tập tích cực còn có ý nghĩa đến ngày nay.

11. Trong khi đề xuất ý kiến với vua về việc học, tác giả đã dùng những từ ngữ cầu khiến: *cúi xin, xin chớ bỏ qua...* Những từ ngữ đó cho em hiểu gì về thái độ của t/giả với việc học, với vua?

12. Theo lập luận của tác giả đạo học thành sẽ có tác dụng như thế nào ?

13. Cho HS thảo luận: Tại sao đạo học thành lại sinh ra

- **Đề xuất ý kiến khuyến khích việc học:** Việc học phải được phổ biến rộng khắp “thầy trò trường học của phủ, huyện... tùy đâu tiện đấy mà đi học”

-> Tác dụng: **việc học được phổ cập ở tất cả các vùng miền trong cả nước, tạo thuận lợi cho mọi người được đi học** -> giống chính sách phổ cập GD của Đảng và Nhà nước hiện nay.

HS theo dõi VB, phát hiện, suy nghĩ, trả lời

- **Bàn về phương pháp học.**

+ **Học từ thấp đến cao:** Học phải đi từ những điều đơn giản, dễ hiểu đến những điều phức tạp, khó hiểu

+ **Học rộng rồi tóm lược cho gọn:** Học xong phải biết nắm vững những điều cơ bản, quan trọng nhất nếu không kiến thức sẽ dàn trải, không sâu sắc.

+ **Theo điều học mà làm:** Học phải áp dụng vào thực tế. Kiến thức chỉ được phát huy hết t/dụng khi được vận dụng và phục vụ vào thực tế cuộc sống

-> **T/dụng:** *Tạo được nhiều người giỏi, giữ vững đạo đức, biết gắn học với hành, tránh được lối học hình thức.*

HS tự bộc lộ suy nghĩ

Chân thành với sự học, tin ở điều mình tấu trình là đúng đắn, tin ở sự chấp thuận của vua, giữ đạo vua tôi.

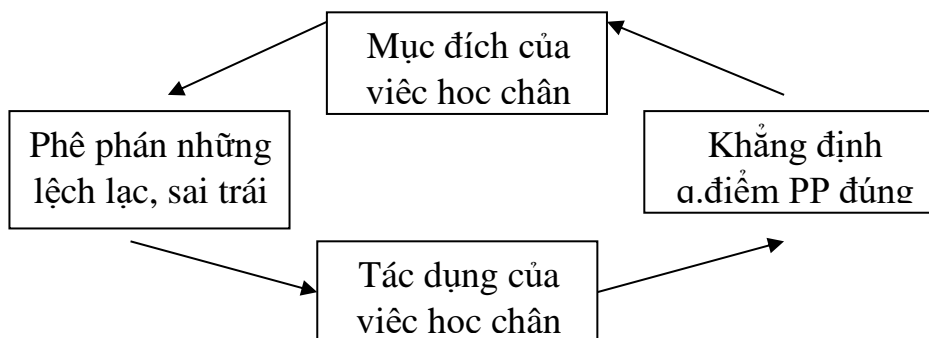
HS suy nghĩ, trả lời

=> Đạo học thành : **Tạo được nhiều người tốt, triều đình ngay ngắn, thiên hạ thịnh trị.**

HS thảo luận nhóm bàn, đại diện trình bày

<p>nhiều người tốt và có thể khiến thiên hạ thịnh trị ?</p> <p>- Nếu nói theo cách hiểu hôm nay thì đạo học thành sẽ có sức mạnh.</p> <p>+ Cải tạo con người.</p> <p>+ Cải tạo XH</p> <p>+ Thúc đẩy sự phát triển của XH theo hướng tích cực.</p> <p>Em hiểu theo cách nào ?</p> <p>14.Theo em, đằng sau các lí lẽ bàn về tác dụng của phép học, người viết đã thể hiện một thái độ như thế nào ?</p>	<p>- Mục đích học chân chính là cơ sở tạo ra người tài đức. Người có tài đức sẽ thành người tốt.</p> <p>- Đạo học thành thì không còn lối học hình thức vì danh lợi cá nhân, không còn hình tượng chúa tể thường, thần nịnh hót. Nhiều người giỏi, có đạo đức, đỗ đạt làm quan sẽ khiến triều đình ngay ngắn.</p> <p>- Đạo học thành sẽ tạo ra nhiều người biết trọng lẽ phải (đạo lí) biết ứng dụng điều học vào công việc (hành động), không còn thói cầu danh lợi hoặc nịnh thần khiến việc cai trị quốc gia sẽ dễ dàng, nước nhà sẽ vững vàng, bình ổn.</p> <p><i>HS tự bộc lộ</i></p> <p>Đề cao tác dụng của việc học chân chính tin tưởng ở đạo học chân chính. Kì vọng về tương lai đất nước.</p>	
<p>* Đánh giá, khái quát</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>PPDH</i>: Vấn đáp, thuyết trình. - <i>KTDHTC</i>: Kỹ thuật động não, trình bày 1 phút. - <i>Thời gian</i>: 5 phút - <i>Hình thành năng lực</i>: Đánh giá tổng hợp, cảm thụ 		
<p>III. HDHS đánh giá, khái quát VB</p>	<p><i>Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp</i></p> <p>III. <u>Đánh giá, khái quát</u></p>	<p><i>Kĩ năng đánh giá, tổng hợp</i></p> <p>III. Ghi nhớ</p>
<p>15. Nêu yêu cầu :</p> <p>- Nhận xét ngôn ngữ, cách lập luận của tác giả trong văn bản? Tác dụng?</p> <p>- Qua lập luận của tác giả em nhận thức được gì về mục đích và phương pháp học tập?</p>	<p><i>HS, khái quát, trình bày</i></p> <p>- Sử dụng nhiều từ ngữ cầu khiến; câu văn ngắn, lời văn mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu.</p> <p>- Cách lập luận chặt chẽ, sáng rõ, sử dụng hình thức đối lập 2 quan niệm về việc học -> Tăng sức thuyết phục cho VB.</p> <p style="text-align: center;">2. Nội dung ý nghĩa</p> <p>Văn bản nêu lên một quan niệm tiến bộ về sự học: học để làm người có đạo đức, có tri thức, học phải có phương pháp. học để làm người có đạo đức, có tri thức, học phải có phương pháp.</p>	
<p><u>Hoạt động 3: Luyện tập</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>PPDH</i>: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm - <i>KTDHTC</i>: Kỹ thuật động não, trình bày 1 phút. - <i>Thời gian</i>: 5 phút - <i>Hình thành năng lực</i>: Tư duy, sáng tạo 		

IV. HD HS luyện tập	<i>Hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo</i> IV. HS luyện tập	<i>Kỹ năng tư duy, sáng tạo</i> IV. Luyện tập
16. Cho HS làm 1 số BTTN 17. Xác định trình tự lập luận của VB bằng một sơ đồ ?	<i>HS đọc BT, xác định</i> <i>HS trao đổi nhóm bàn, 1 HS lên bảng làm</i>	1. Trắc nghiệm 2. Xác định trình tự lập luận bằng một sơ đồ



Hoạt động 4: vận dụng.5'

*** Mục tiêu:**

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức
- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

*** Phương pháp:** Dự án

*** Kỹ thuật:** Giao việc

*** Thời gian:** 2 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	ND CẦN ĐẠT
- Chỉ ra sự cần thiết của phương pháp “ <i>Học đi đôi với hành</i> ”	- Thực hiện ở nhà	V. Vận dụng

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG

*** Mục tiêu:**

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức
- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

*** Phương pháp:** Dự án

*** Kỹ thuật:** Giao việc

*** Thời gian:** 2 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	ND CẦN ĐẠT
---------------------------	--------------------------	-------------------

- Tìm đọc toàn bộ tác phẩm “Luận học pháp” của Nguyễn Thiếp	+ Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập, trình bày	
---	---	--

*** Bước 4. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2')**

a. Bài vừa học:

- Nắm vững phân ghi nhớ + làm hoàn chỉnh các BT
- Học thuộc và đọc diễn cảm một đoạn trong văn bản

b. Bài mới: Chuẩn bị bài: *Viết đoạn văn trình bày luận điểm*

- Ôn tập về luận điểm và vai trò của luận điểm trong bài văn nghị luận.
- Hệ thống luận điểm và cách sắp xếp các luận điểm trong bài văn nghị luận.
 - Chỉ các luận điểm, luận cứ, sắp xếp cho phù hợp.
 - + Lập thành dàn bài cụ thể.
 - + Tập viết một đoạn văn làm sáng tỏ một luận điểm trong bài.
